TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 12 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Kính thưa: Các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa năm 2013 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, qua một năm triển khai thực hiện đạt được kết quả như sau:

I –KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013

1. Đánh giá chung:

- Năm 2013, tình hình tăng trưởng kinh tế của xã hội ở mức thấp hơn các năm trước, hoạt động sản xuất và thương mại suy giảm. Tập đoàn Điện lực Việt Nam không gặp khó khăn trong việc sản xuất và cung ứng điện, do tình hình thủy văn diễn biến theo hướng tốt hơn so với dự kiến đầu năm và nhu cầu điện tăng trong mức dự kiến.

- Công ty vẫn gặp khó khăn về nguồn nhiên liệu khí, hợp đồng không có cam kết cung cấp Khí với mức sản lượng tối thiểu. Vì thế Công ty không chủ động được trong vấn đề vận hành phát điện.

- Vận hành theo phương thức của điều độ Quốc Gia, theo dạng nhà máy phát điện dịch vụ phụ trợ. Năm 2013 tình hình thủy văn tốt, hệ thống ưu tiên khai thác các nhà máy thủy điện, các nhà máy nhiệt điện có giá thành cao như Công ty rất ít được huy động, máy ngừng dự phòng nhiều, chủ yếu phát điện vào giờ cao điểm. Do vậy sản lượng điện trong năm rất thấp chỉ đạt **823,34** triệu kWh, bằng **78,5%** so với cùng kỳ năm trước và là mức sản lượng thấp nhất trong vòng 18 năm qua.

- Các tổ máy phải khởi động nhiều lần (trong năm) nên hiệu suất của tổ máy giảm.

Nhận thức được tình hình khó khăn của Công ty nên tập thể lãnh đạo cùng toàn thể công nhân viên trong Công ty tập trung phấn đấu tìm mọi biện pháp giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty như:

- Xây dựng phương án giá điện sát với thực tế của Công ty và bảo vệ thành công phương án giá điện nhằm đảm bảo lợi nhuận cho công ty;
- Tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bảo dưỡng thiết bị làm tăng lợi nhuận cho công ty;

- Bảo đưỡng các tổ máy đạt chất lượng cao, vận hành hợp lý làm tăng tỷ lệ điện sản xuất bằng đuôi hơi, tăng hiệu suất của công ty, giảm tiêu hao làm cho lợi nhuận tăng.

Vì vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vượt kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

2.1 **Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật**:

Kết quả vận hành sản xuất điện năm 2013: sản lượng điện sản xuất cả năm là 823.337.117 kWh đạt 101,65% so với kế hoạch. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác đều đạt so với kế hoạch năm 2013. Suất tiêu hao nhiên liệu thấp hơn đặc tuyến, suất sự cố thấp, không để xảy ra sự cố lớn trong vận hành. Số liệu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % so kế hoạch
1	**Điện sản xuất**	**MWh**	**810.000**	**823.337,12**	**101,65**
	+ Bằng khí	MWh	538.630	546.506,20	100,91
	+ Bằng dầu	MWh	1.640	1.638,30	99,90
	+ Đuôi hơi	MWh	269.730	278.192,62	103,14
2	**Điện thương phẩm**	**MWh**	**775.520**	**788.794,64**	**101,71**
3	**Tỷ lệ ĐTD&TT**	**%**	**4,12**	**4,07**	**98,79**

2.2. Công tác sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị:

Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa đột xuất, đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất điện.

Năm 2013, lần đầu tiên Công ty tổ chức đại tu roto máy nén tổ máy tuabin khí F6. Công ty đã tổ chức thực hiện sửa chữa các tổ máy đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ theo kế hoạch. Các tổ máy được thực hiện đại tu trong năm 2013 gồm: hai tổ máy tổ máy tuabin khí GT5, GT7; tuabin hơi ST9 và Lò thu hồi nhiệt số 7.

2.3. Các hoạt động sản xuất khác và cung cấp dịch vụ:

Công ty đã thực hiện được một số hợp đồng dịch vụ bên ngoài như: sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp, cung cấp và lắp đặt thiết bị điện, duy tu bảo dưỡng thiết bị, sản xuất, kinh doanh nước đóng chai, lọc dầu nhờn, dầu cách điện. Đặc biệt, Công ty tham gia thực hiện công tác thí nghiệm cho công trình xây dựng nhà máy thủy điện Buôn Đôn.

Kết quả: trong năm 2013, Công ty tăng thêm doanh thu từ sản xuất khác và các dịch vụ trên (ngoài sản xuất điện) hơn 11 tỷ đồng.

2.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

a/ Sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 đạt được:

- Tổng doanh thu: 1.246.078.337.752 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 72.848.235.242 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 55.021.182.049 đồng

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So sánh TH/KH (%)
1/ Sản lượng điện	MWh	810.000,0	823.337,12	101,65
2/ Doanh thu	triệu đồng	1.214.470	1.246.078	102,6
- Sản xuất điện	triệu đồng	1.141.225	1.121.689	98,29
- Hoạt động tài chính	triệu đồng	65.174	113.053	173,46
- Dịch vụ, thu nhập khác	triệu đồng	8.071	11.336	140,45
3/ Chi phí	triệu đồng	1.142.645	1.173.230,10	102,68
- Sản xuất điện	triệu đồng	1.085.131	1.072.262,13	98,81
- Hoạt động tài chính	triệu đồng	50.993	91.630,17	179,69
- Dịch vụ, chi phí khác	triệu đồng	6.521	9.337,80	143,20
4/ Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	71.825	72.848,24	101,42
5/ Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	53.869	55.021,18	102,14
6/ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	5,58	5,72	102,51
7/ Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8	8	100

b/ Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính dài hạn:

- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng 10 triệu cổ phiếu tương đương 108,73 tỷ đồng (2% vốn điều lệ); Năm 2013, lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng là 279,45 tỷ đồng.

- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh 10.348.327 cổ phiếu tương đương 114,77 tỷ đồng (2,3% vốn điều lệ); Năm 2013, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh lỗ 589, 14 tỷ đồng.

- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần thuỷ điện Buôn Đôn 8.375.000 cổ phiếu tương đương 83,75 tỷ đồng (đạt 25% vốn điều lệ). Nhà máy gồm 2 tổ máy phát điện (32x2) MW, ngày 24/12/2013 đã hòa lưới tổ máy số 1 đạt được công suất thiết kế và hoạt động ổn định đến nay, tổ máy số 2 đã hoàn thành, đang trong giai đoạn thử nghiệm, hòa lưới vào ngày 21/01/2014. Do các tổ máy đang trong thời gian chạy thử nghiệm và nghiệm thu nên chưa có kết quả kinh doanh.

Đầu tư tài chính ngắn hạn khác: Công ty không có đầu tư ngắn hạn khác, chỉ có một số khoản tiền gửi tiết kiệm tại các tổ chức tín dụng.

II – CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT NĂM 2014

Năm 2014, Công ty cũng phải đương đầu với tình hình ngày càng khó khăn vì vậy toàn thể CBCNV của công ty càng phải phấn đấu nhiều hơn nữa nhằm tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn, đảm bảo lợi nhuận của công ty. Kế hoạch năm 2014 dự kiến với nội dung chủ yếu như sau:

Công ty đã đã xây dựng phương án giá bán điện năm 2014 đã tiến hành thương thảo với Tập đoàn. Trong quá trình thương thảo các chỉ tiêu trong phương án giá cơ bản đã thống nhất, đang chờ nghị quyết của Hội đồng thành viên.

1. Kế hoạch tài chính :

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1/ Sản lượng điện	MWh	1.131.000
2/ Doanh thu	triệu đồng	1.525.935
- Sản xuất điện	triệu đồng	1.460.965
- Hoạt động tài chính	triệu đồng	57.000
- Dịch vụ, thu nhập khác	triệu đồng	7.970
3/ Chi phí	triệu đồng	1.452.615
- Sản xuất điện	triệu đồng	1.408.887
- Hoạt động tài chính	triệu đồng	37.274
- Dịch vụ, chi phí khác	triệu đồng	6.454
4/ Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	73.320
5/ Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	57.189
6/ Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8

2. Kế hoạch sản lượng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

a. Kế hoạch sản lượng và các chỉ tiêu năm 2014:

Stt	Chỉ tiêu KTKT	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	**Điện sản xuất :**	MWh	**1.131.000**
	+ Bằng TBK khí	MWh	756.410
	+ Bằng dầu	MWh	210
	+ Bằng Đuôi hơi	MWh	374.380
2	**Điện thương phẩm**	**MWh**	**1.087.060**
3	**Tỉ lệ điện tự dùng :**	%	**3,84**

b. Các chỉ tiêu thực hiện trong 5 tháng đầu năm 2014:

Trong 5 tháng đầu năm, các tổ máy luôn đảm bảo vận hành sản xuất điện an toàn, liên tục với 8 tổ máy tuabin khí và 2 tổ máy tuabin hơi. Công ty luôn chuẩn bị lực lượng, vật tư dự phòng để đảm bảo vận hành theo phương thức huy động của Điều độ Quốc gia. Và đến ngày 31/5/2014, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã thực hiện được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2014	Thực hiện 5 tháng	Tỷ lệ (%)
1	Điện sản xuất	MWh	1.131.000	847.826,9	74,96
2	Điện thương phẩm	MWh	1.087.060	821.946,5	75,61
3	Tỷ lệ ĐTD&TT	%	3,84	3,02	78,65

Hiện tại, tình trạng các tổ máy bình thường, sẵn sàng vận hành phát điện theo yêu cầu. Với kết quả sản xuất điện 5 tháng đầu năm và điều kiện khách quan hiện nay, Công ty nhận định sẽ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất điện năm 2014 đã đề ra.

3. **Kế hoạch sửa chữa lớn và bảo dưỡng thiết bị:**

Công ty đã và đang triển khai thực hiện mua sắm, chuẩn bị vật tư, phụ tùng phục vụ công tác sửa chữa, vận hành.

Năm 2014, Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn các tổ máy với chi phí dự kiến khoảng 17,65 tỉ đồng, chi phí duy tu bảo dưỡng khoảng 28,5 tỷ đồng.

Chủ yếu có các hạng mục sau:

- Bảo dưỡng các tổ máy GT2, GT4, GT5 và GT7;
- Tiểu tu các Lò 3, 6, 8 và tiểu tu bảo dưỡng, thay thế thiết bị buồng đốt (CI) các tổ máy tuabin khí GT1, GT3, GT6 và GT8;
- Đại tu hệ thống điều khiển DCS của cụm đuôi hơi 306-1 và đại tu đường ống dẫn Khí trong Công ty.

4. **Kế hoạch đầu tư phát triển:**

Chiến lược phát triển kinh doanh, đầu tư dài hạn: Đầu tư xây dựng nhà máy điện gió và nhà máy nhiệt điện.

Các dự án đầu tư mới:

- Dự án xây dựng Nhà máy điện gió:

Công ty đã cùng các Sở ban ngành, các phường xã liên quan của UBND tỉnh Bình Thuận tiến hành khảo sát vị trí và Sở Công thương đã có tờ trình UBND Tỉnh và đang chờ UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận vị trí để tiến hành đo đạc thu thập dữ liệu gió.

- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Than:

Thực hiện chủ trương của Tổng Công ty Phát điện 3, Công ty đang tiến hành thủ tục xin UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tìm vị trí để đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện Than tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 2014, Công ty dự kiến đầu tư khoảng 24,93 tỉ đồng cho việc mua sắm một số máy móc, thiết bị, phương tiện để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty; trong đó có: đầu tư lắp mới Hệ thống điều khiển của một tổ máy tuabin khí F6, thay thế hệ thống điều khiển Speedtronic Mark V hiện hữu do nhà sản xuất không còn sản xuất từ năm 2004 và ngưng cung cấp phụ tùng, dịch vụ sửa chữa từ tháng 3/2014, Hệ thống UPS (lắp cho cụm đuôi hơi 306-1).

5. **Kinh doanh, dịch vụ:**

Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh về công tác dịch vụ, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành nhằm giới thiệu năng lực của Công ty để mở rộng dịch vụ gia công, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và thu nhập cho CBCNV.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014

Để đảm bảo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đảm bảo quỹ tiền lương cho người lao động thì toàn thể mọi người trong Công ty phải phấn đấu:

- Thực hiện chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh: Công ty triển khai thực hiện các nhiệm vụ của chương trình tối ưu hóa chi phí trong ngắn hạn và dài hạn. Cụ thể: Đối với chương trình ngắn hạn, tập trung vào xây dựng, thực hiện kế hoạch tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2014; Đối với chương trình dài hạn, triển khai các bước thực hiện tối ưu hóa chi phí bao gồm tiết kiệm và tối ưu giai đoạn 2014 – 2016.

Nhiệm vụ thường xuyên chú trọng đến các công tác như: tổ chức nhân sự, công tác tài chính, sản xuất kinh doanh, công nghệ thông tin; xác định các chỉ tiêu tiết kiệm bao gồm các chỉ tiêu định lượng và không định lượng được để từ đó đề ra các giải pháp để thực hiện. Như: (1) Sản lượng điện đạt theo kế hoạch là 1,13 tỉ kWh, (2) Tiết kiệm 0,5% nhiên liệu so với kế hoạch, (3) Tiết kiệm 2,5% điện tự dùng, (4) thực hiện chỉ tiêu suất dự cố $\leq 0,4$, (5) Hệ số khả dụng $\geq 0,9$, (6) Tiết kiệm 5% chi phí sửa chữa lớn, (7) Tiết kiệm 2% chi phí vật liệu phụ, (8) Thanh lý 100% vật tư, công cụ, dụng cụ kém/mất phẩm chất, (9) Giảm vật tư tồn kho.

Công ty đã triển khai xây dựng chương trình tối ưu hóa chi phí xản xuất, có nêu cụ thể các biện pháp để thực hiện chương trình này; phổ biến và yêu cầu tất cả các đơn vị trong Công ty nghiêm túc, phấn đấu thực hiện.

- Về vận hành: thường xuyên theo dõi, kiểm tra thiết bị nhằm phát hiện sớm hiện tượng hư hỏng ngăn chặn và hạn chế sự cố thiết bị máy móc. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Ca vận hành an toàn kinh tế". Nắm bắt thông tin, tranh thủ vận hành phát điện, đặc biệt tập trung vận hành sản xuất điện tối đa ở các tháng mùa khô và cuối năm.

- Về sửa chữa: đẩy nhanh tiến độ sửa chữa lớn cũng như sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, xử lý sự cố nhằm sớm đưa thiết bị vào vận hành, đồng thời phát huy tinh thần tiết kiệm triệt để trong công tác sửa chữa nhưng vẫn đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật.

- Tổ chức mua sắm, lựa chọn nhà cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa, sản xuất đảm bảo chất lượng, với giá hợp lý.

- Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí cho công ty.

- Sắp xếp bố trí khoa học và hợp lý giữa công tác sửa chữa lớn, duy tu bảo dưỡng thiết bị ở Công ty với công tác sản xuất khác nhằm vẫn đảm bảo công tác sản xuất điện mà vẫn đảm bảo công tác sản xuất khác.

- Tăng cường quan hệ hợp tác và giới thiệu các dịch vụ của Công ty nhằm quảng bá thương hiệu Công ty, mặt khác tiếp tục hoàn thiện các thiếu sót nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao uy tín của Công ty và tăng lợi nhuận cho công ty.

- Đẩy mạnh công tác sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai và tìm biện pháp giảm chi phí.

- Lãnh đạo công ty tiếp tục tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư để đầu tư và sử dụng hiệu quả hơn nữa nguồn vốn của công ty nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất.

KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, với sự nổ lực và phấn đấu của tập thể Lãnh đạo và người lao động, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất đạt hiệu quả kinh tế năm 2013. Phát huy thành tích đạt được, Công ty quyết tâm cố gắng nỗ lực hơn nữa phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 và các năm tiếp theo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:3500701305 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA TP. BÀ RỊA-T. BÀ RỊA VŨNG TÀU

Nguyễn Tiến Dũng